

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA BA VÌ
V/v Yêu cầu báo giá vật tư y tế, sinh
phẩm ;

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa Ba Vì có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho kế hoạch mua sắm bổ sung vật tư y tế, sinh phẩm năm 2025 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Ba Vì.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Họ tên: Phùng Thị Hằng
 - Chức vụ: Nhân viên Phòng Vật tư – Thiết bị y tế;
 - Số điện thoại: 0962.924.192;
 - Địa chỉ mail: phongvattubavi@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Tiếp nhận báo giá theo một trong các cách thức sau:

- Nhận trực tiếp tại: Phòng Vật tư – Thiết bị y tế Bệnh viện Đa khoa Ba Vì;
- Địa chỉ: Số 82, Đường quốc lộ 32, Thôn Đồng Bàng, xã Vật Lại, TP. Hà Nội.
- Nhận qua email: phongvattubavi@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 15h 30 ngày 24 tháng 10 năm 2025 đến trước 17h 00 ngày 04 tháng 11 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 04 tháng 11 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Yêu cầu nội dung báo giá:

Danh mục hàng hóa: Vật tư y tế, sinh phẩm (Phụ lục danh mục hàng hóa đính kèm).



kèm).

2. Địa điểm giao hàng: Kho Vật tư y tế Bệnh viện Đa khoa Ba Vì.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 05 ngày kể từ khi nhận được đơn đặt hàng; Trường hợp cấp bách là 48 giờ.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thống nhất trong quá trình thương thảo và ký kết hợp đồng.

5. Các thông tin khác: Các đơn vị cung cấp báo giá gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của vật tư y tế, sinh phẩm.

Bệnh viện Đa khoa Ba Vì đề nghị các đơn vị quan tâm gửi báo giá theo mẫu tại Phụ lục đính kèm. Báo giá gửi về Bệnh viện Đa khoa Ba Vì trước khi hết thời điểm tiếp nhận báo giá đồng thời gửi file mềm (Excel) theo địa chỉ email: phongvattubavi@gmail.com.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như Đề gửi

- Lưu: VT, VT-TBYT.

KT. GIÁM ĐỐC 
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Sơn

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA BA VÌ

PHỤ LỤC: DANH MỤC, SỐ LƯỢNG, ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT VẬT TƯ Y TẾ, SINH PHẨM

(Kèm theo yêu cầu báo giá ngày 24 /10/2025 của Bệnh viện Đa khoa Ba Vì)

STT	Tên hóa chất, vật tư y tế	Đơn vị tính	Số lượng	Thông số kỹ thuật cơ bản
1	Bộ dây lọc máu dùng cho thận nhân tạo	Bộ	900	Dây máu chạy thận có kèm 2 bộ bảo vệ cảm biến. Thể tích làm đầy ≥ 150 ml. Làm bằng nhựa y tế mềm, đầu kết nối và các thành phần khác của bộ dây như: PVC, PE, PP... và các nguyên liệu y khoa. Dây tĩnh mạch với bầu tĩnh mạch dài khoảng ≥ 130 mm. Dây động mạch với bơm máu có kích thước của đường kính trong, đường kính ngoài và chiều dài phải tương xứng theo tiêu chuẩn nhưng phải đáp ứng chiều dài khoảng ≥ 350 mm, bầu động mạch dài khoảng ≥ 130 mm. Tiệt trùng bằng ETO hoặc tương đương - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
2	Catheter 2 nòng chạy thận nhân tạo	Bộ	10	Chất liệu Polyurethane. Loại đầu cong hoặc thẳng, 2 nòng. Kích cỡ: 12F, Chiều dài catheter khoảng: 20 cm - Cấu tạo tối thiểu bao gồm: catheter, nong, kim dẫn đường chữ Y sắc bén, xy lạnh, dây luồn dẫn hướng, băng dán, nắp heparin, dao mổ, chỉ liên kim - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
3	Muối viên tinh khiết	Bao	40	Muối viên nén dùng trong y tế, dùng cho lọc nước RO. Màu trắng; Không mùi.
4	Quả lọc máu có hệ số siêu lọc trung bình	Quả	800	Chất liệu màng Polysulfone(PSU) hoặc polyethersulfone hoặc tương đương Chất liệu vỏ quả: Polycarbonate/ Polyurethane hoặc tương đương Diện tích màng lọc $\leq 1,5$ m ² Hệ số siêu lọc (KUF) ≥ 16 ml/h/mmHg Sử dụng các phương pháp khử trùng an toàn, đạt tiêu chuẩn trong y tế Với tốc độ bơm máu 300ml/phút thì tương đương với hệ số lọc: Urea : 247ml/phút - 258 ml/phút Creatinine; 220ml/phút - 231 ml/phút Phosphate 186ml/phút -202 ml/phút Vitamin B12: 113ml/phút - 119 ml/phút Thể tích môi: (85-96) - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; EC Hoặc tương đương
5	Acid Citric	Chai	120	Tinh thể dạng bột màu trắng, có mùi đặc trưng, Hàm lượng Acid Citric $\geq 99\%$ Đạt tiêu chuẩn ISO 9001 hoặc tương đương
6	Test nhanh chẩn đoán viêm gan C	Test	1.200	Xét nghiệm nhanh phát hiện định tính kháng thể vi-rút viêm gan C trong máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương. Độ nhạy tương đối: $\geq 98\%$;Độ đặc hiệu tương đối: $\geq 99\%$ - Hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 hoặc tương đương

STT	Tên hóa chất, vật tư y tế	Đơn vị tính	Số lượng	Thông số kỹ thuật cơ bản
7	Test nhanh chẩn đoán thai sớm (HCG)	Test	500	Định tính phát hiện hCG trong nước tiểu của người. Độ nhạy tương quan: 100%, Độ đặc hiệu tương quan: 100%, Độ chính xác tương quan: 100% - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 hoặc tương đương
8	Test thử đường huyết	Test	6.000	Công nghệ: Cảm biến sinh học/Điện hóa, đường oxidase (GOD) Mỗi que thử chứa các thành phần phản ứng hóa học sau: Glucose oxidase < 25 IU, Chất trung gian (Mediator) < 300 µg. Thời gian đo: 10 giây Lượng mẫu tối thiểu: 0.5 µL Loại mẫu xét nghiệm: Máu tươi toàn phần từ mao mạch Phạm vi HCT: 25 - 60% Khoảng đo đường huyết: 1.1 - 33.3mmol/L (20 - 600mg/dL) Giá trị YSI tham chiếu được đo từ mẫu máu mao mạch lấy từ đầu ngón tay với khoảng giá trị mẫu phẩm từ 1.9 đến 28.2 mmol/L (34.3 đến 507 mg/dL), cho kết quả: - Đạt 100% nằm trong khoảng $\pm 15\%$ với nồng độ đường huyết < 5.55 mmol/L (100 mg/dL) - Đạt 99,6% nằm trong khoảng $\pm 15\%$ với nồng độ đường huyết ≥ 5.55 mmol/L (100 mg/dL) - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 hoặc tương đương
9	Test thử giang mai	Test	150	Xét nghiệm nhanh để chẩn đoán bệnh giang mai nhằm phát hiện định tính kháng thể (IgG và IgM) đối với Treponema Pallidum (TP) trong máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương. Độ nhạy tương đối: $\geq 99\%$ Độ đặc hiệu tương đối: $\geq 99\%$ - Hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 hoặc tương đương
10	Test nhanh chẩn đoán HP (Ag-dịch dạ dày)	Test	1.000	Ống nhựa chứa 1,5ml có nắp nhấn kín chứa 0,3ml môi trường thạch dùng để kiểm tra nhanh sự hiện diện của Helicobacter pylori trong mẫu bệnh phẩm hoặc trên môi trường nuôi cấy. Phenol red, Agar, Urea 40%, Na₂HPO₄, KH₂PO₄, pH 6.8 $\pm$ 0.2 ở 25°C. Thời gian đọc kết quả 2-30 phút Đóng gói: hộp ≥ 50 ống - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 hoặc tương đương
11	Test nhanh chẩn đoán tay chân miệng EV71	Test	500	Khay Xét nghiệm Nhanh Kháng thể IgM kháng EV71 (Máu toàn phần/Huyết thanh/Huyết tương) Độ nhạy tương đối: $\geq 90\%$ Độ đặc hiệu tương đối: $\geq 95\%$ - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 hoặc tương đương
12	Test nhanh chẩn đoán virus hợp bào đường hô hấp RSV	Test	500	Xét nghiệm nhanh để phát hiện định tính Kháng nguyên vi rút hợp bào hô hấp trong mẫu bệnh phẩm lấy từ dịch mũi họng hoặc dịch hút mũi Mẫu dịch mũi họng Độ nhạy tương đối: $\geq 98\%$; Độ đặc hiệu tương đối: $\geq 99\%$ - Hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 hoặc tương đương

STT	Tên hóa chất, vật tư y tế	Đơn vị tính	Số lượng	Thông số kỹ thuật cơ bản
13	Test nhanh chẩn đoán viêm gan B (HbsAg)	Test	1.000	Xét nghiệm nhanh định tính kháng nguyên HBsAg trong máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương Độ nhạy tương đối: $\geq 99\%$;Độ đặc hiệu tương đối: $\geq 99\%$ - Hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 hoặc tương đương
14	Bơm tiêm 20ml	Cái	30.000	- Xy lanh dung tích được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt. - Pít tông có khía bẻ gãy dễ hủy, không có ba vĩa. - Bề mặt gioăng phẳng giúp bơm hết hành trình của thuốc. - Đầu côn lệch tâm giúp cho việc đuổi khí dễ dàng, thuận tiện - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim cỡ 23Gx1". - Bao bì có miếng giấy thoát khí EO 2,8x2,8 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng - Tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương
15	Bơm tiêm 5ml	Cái	100.000	Dung tích 5ml, làm từ nhựa y tế nguyên sinh. Kim làm bằng thép không gỉ, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23G, 25G. Tiệt trùng. Tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương
16	Kim chích máu	Cái	5.000	Kim làm từ thép không gỉ, đầu kim sắc nhọn, vô trùng. Tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.
17	Kim luồn tĩnh mạch	Cái	40.000	Vô trùng, dùng 01 lần. Có cánh và cổng tiêm thuốc. Tiệt trùng. Kim được làm bằng thép không gỉ. Catheter chất liệu Teflon hoặc tương đương. Các cỡ: 18G đến 24G. Tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.
18	Băng dính cá nhân 2cm x 6cm	Hộp	150	- Sợi vải đàn hồi: Viscose và polyamide hoặc tương đương - Keo oxid kẽm, miếng gạc thấm hút bằng sợi viscose, phủ lớp chống dính polyethylene. - Thấm hút $\geq 500\%$, lực dính phải đạt trong khoảng 2,2-9,4 N/cm. Kích thước 2cm x 6cm. - Đạt tiêu chuẩn CE.
19	Băng thun y tế	Cuộn	100	Chất liệu polyester và cao su, móc inox, 3 móc. Kích thước $\geq 7,5\text{cm} \times 450\text{cm}$. Tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.
20	Gạc phẫu thuật không dệt 7,5 x 7,5 cm x 6 lớp tiệt trùng	Miếng	3.000	Gạc sản xuất từ vải không dệt. Tiệt trùng. Kích thước $\geq 7,5\text{cm} \times 7,5\text{cm} \times 6$ lớp vô trùng. Tốc độ hút nước ≤ 7 giây. Gói ≥ 10 miếng. Tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.
21	Chỉ nylon đơn sợi không tiêu số 2/0	Sợi	120	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid, dài $\geq 75\text{cm}$, kim tam giác, 3/8 vòng tròn, kim khoảng 24mm, làm bằng thép không gỉ phủ silicon. Tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
22	Chỉ nylon đơn sợi không tiêu số 3/0	Sợi	1.200	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid, dài $\geq 75\text{cm}$, kim tam giác, 3/8 vòng tròn kim khoảng 24mm, làm bằng thép không gỉ phủ silicon. Tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
23	Chỉ nylon đơn sợi không tiêu số 5/0	Sợi	240	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid, dài $\geq 75\text{cm}$, kim tam giác, 3/8 vòng tròn kim khoảng 16mm, làm bằng thép không gỉ phủ silicon. Tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương

STT	Tên hóa chất, vật tư y tế	Đơn vị tính	Số lượng	Thông số kỹ thuật cơ bản
24	Chỉ Polypropylene 2 kim 7/0	Sợi	36	Chỉ không tiêu đơn sợi tổng hợp Polypropylene, dài 60cm 2 kim tròn 3/8 dài 8mm. Kim bằng thép không rỉ 300 phủ silicone. Độ bền kéo đứt nút hơn 20% - 50% số với USP. Lực tách kim và chỉ cao hơn 20-60% USP đóng gói bằng giấy Tyvek. Tiêu chuẩn ISO, CE
25	Chỉ Polypropylene 2 kim số 2/0	Sợi	120	Chỉ phẫu thuật đơn sợi không tiêu tổng hợp, vô trùng, chất liệu Polypropylene, dài ≥ 90 cm, kim dài khoảng 26mm, 2 kim 1/2C, kim thép không gỉ phủ silicon. Tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
26	Chỉ Polypropylene 2 kim số 3/0	Sợi	120	Chỉ không tan đơn sợi Polypropylene, dài 90cm, 2 kim tròn 25mm, vòng kim 1/2C. Kim bằng thép không rỉ phủ silicone. Độ bền kéo đứt nút hơn 20% - 50% số với USP. Lực tách kim và chỉ cao hơn 20-60% USP đóng gói bằng giấy Tyvek. Tiêu chuẩn ISO, CE hoặc tương đương
27	Chỉ Polypropylene 2 kim số 4/0	Sợi	120	Chỉ phẫu thuật đơn sợi không tiêu tổng hợp, vô trùng, chất liệu Polypropylene, dài ≥ 90 cm, kim dài khoảng 20 mm, 2 kim 1/2C, kim thép không gỉ phủ silicon. Tiêu chuẩn chất lượng Tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
28	Chỉ Polypropylene 2 kim số 5/0	Sợi	120	Chỉ không tiêu đơn sợi tổng hợp Polypropylene dài 90cm 2 kim tròn 1/2C dài 16mm. Kim bằng thép không rỉ 300 phủ silicone. Đóng gói bằng giấy Tyvek 100% sợi HDPE bền dai chống rách ngăn khuẩn hiệu quả. Tiêu chuẩn ISO, CE hoặc tương đương
29	Chỉ tiêu tổng hợp sợi bền liền kim số 3/0	Sợi	360	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi số 3/0 dài 75 cm, kim tròn 26mm 1/2C được làm từ thép AISI 302 được phủ silicone. Chỉ được cấu tạo bởi 90% glycolide và 10% L-lactic acid, được phủ Poly(glycolide-co-L-Lactide) và calcium stearate theo tỷ lệ 30:70. Chỉ duy trì được sức căng trên 65% sau 2 tuần cấy ghép và sẽ tự tiêu hoàn toàn trong vòng 54 đến 70 ngày. Độ bền kéo đứt nút 1.77 kgf và lực tách kim chỉ 0.69 kgf. - Tiết trùng bằng EO hoặc công nghệ tương đương. - Đạt tiêu chuẩn CE hoặc tương đương
30	Chỉ tiêu tổng hợp sợi bền liền kim số 4/0	Sợi	480	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi số 4/0 dài 75 cm, kim tròn 20mm 1/2C được làm từ thép AISI 302 được phủ silicone. Chỉ được cấu tạo bởi 90% glycolide và 10% L-lactic acid, được phủ Poly(glycolide-co-L-Lactide) và calcium stearate theo tỷ lệ 30:70. Chỉ duy trì được sức căng trên 65% sau 2 tuần cấy ghép và sẽ tự tiêu hoàn toàn trong vòng 54 đến 70 ngày. Độ bền kéo đứt nút 0.95 kgf và lực tách kim chỉ 0.46 kgf. - Tiết trùng bằng EO hoặc công nghệ tương đương. - Đạt tiêu chuẩn CE hoặc tương đương

STT	Tên hóa chất, vật tư y tế	Đơn vị tính	Số lượng	Thông số kỹ thuật cơ bản
31	Bộ gây tê ngoài màng cứng	Bộ	100	- Kim đầu cong G18 dài 3 ¼ inch. Thân kim có chia vạch. Catheter bằng polyamid trong suốt, dài khoảng 1000mm, có đường cản quang ngầm, đầu catheter có 3 lỗ thoát thuốc bên hông, thân catheter có khắc vạch cho phép định vị chính xác. - Đầu nối catheter dạng nắp bật, tránh tình trạng vụn quá mức gây tắc catheter - Bơm tiêm giảm kháng lực giúp xác định khoang ngoài màng cứng dễ dàng và chính xác - Màng lọc với kích thước lỗ lọc khoảng 0.2µm, tiêm thuốc an toàn và vô khuẩn, miếng dán cố định màng lọc - Có đầy đủ bơm tiêm và kim chích thuốc. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
32	Dây truyền dịch	Bộ	35.000	Dây truyền dịch có kim, dây dài ≥ 180cm, chất liệu PVC hoặc tương đương. Có màng lọc dịch. Có cổng tiêm thuốc. Vô trùng. Tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
33	Sonde Foley 3 nhánh các số	Cái	50	Sonde Foley 3 nhánh, chất liệu cao su y tế có phủ silicon, các số 22-24. Tiệt trùng. Tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
34	Chi thị hóa học đa thông số	Miếng	10.000	Đặt bên trong gói dụng cụ để xác định tiết khuẩn hơi nước đạt hay không. Kiểm soát đồng thời 3 thông số thời gian, nhiệt độ, áp suất đạt hay không. iêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.
35	Phin lọc dùng cho máy đo chức năng hô hấp	Cái	2.000	Hiệu suất lọc khuẩn 99,9%. Tương thích với máy đo chức năng hô hấp KoKo SX 1000 của bệnh viện. Chiều dài ống ngầm khoảng ≥.....Cm. Túi gồm 1 filter + 1 ống thổi; vô khuẩn. Tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
36	Túi hấp tiệt trùng dụng cụ, rộng 15cm	Cuộn	15	Túi ép phòng tiệt trùng, gồm 2 lớp: 01 lớp giấy + 01 lớp film, lớp film dày ≥ 52 µm, kích thước túi khoảng 150mm x ≥ 100m/cuộn. Tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.
37	Túi hấp tiệt trùng dụng cụ, rộng 20cm	Cuộn	15	Túi ép phòng tiệt trùng, gồm 2 lớp: 01 lớp giấy + 01 lớp film, lớp film dày ≥ 52 µm, kích thước túi khoảng 200mm x ≥ 100m/cuộn. Tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.
38	Túi hấp tiệt trùng dụng cụ, rộng 30cm	Cuộn	15	Túi ép phòng tiệt trùng, gồm 2 lớp: 01 lớp giấy + 01 lớp film, lớp film dày ≥ 52 µm, kích thước túi khoảng 300mm x ≥ 100m/cuộn. Tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.
39	Túi hấp tiệt trùng dụng cụ, rộng 35cm	Cuộn	15	Túi ép phòng tiệt trùng, gồm 2 lớp: 01 lớp giấy + 01 lớp film, lớp film dày ≥ 52 µm, kích thước túi khoảng 350mm x ≥ 100m/cuộn. Tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.
40	Lọ đựng đờm có nắp đậy	Cái	1.000	Chất liệu: Nhựa PP/PS hoặc tương đương, dung tích ≥ 50ml, có nắp, trên lọ có nhãn ghi thông tin bệnh nhân. Tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.
41	Ống nghiệm Heparin	Ống	36.000	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP hoặc tương đương. Hóa chất bên trong là Lithium Heparin. Kích thước ống khoảng 12 x 75 mm, có vạch định mức lấy mẫu. Tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.

STT	Tên hóa chất, vật tư y tế	Đơn vị tính	Số lượng	Thông số kỹ thuật cơ bản
42	Đè lưỡi gỗ	Cái	5.000	Được làm từ gỗ tự nhiên, mỗi que được đóng vào 01 túi và được tiệt trùng. Kích thước-khoảng: 150mm x 20mm x 2mm. Tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
43	Giấy in máy Monitor sản khoa	Tập	40	Giấy in nhiệt dạng xấp. Đầy đủ các cỡ: 152mm x 150mm x ≥ 200 tờ và 151mm x 100mm x ≥ 150 tờ. Tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.
44	Túi Camera	Cái	1.000	Thành phần: Ống nylon + túi nylon. Vô trùng. Dùng để bao che thiết bị trong phẫu thuật nội soi. Tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
45	Khớp háng bán phần không xi măng chuỗi phủ titanium plasma, chống trượt	Bộ	8	01 Bộ bao gồm: 1. Chuôi khớp: Chuôi khớp được làm từ chất liệu hợp kim titanium có phủ TPS, Góc cổ chuỗi khoảng 135 độ, kích thước tùy chọn. 2. Chỏm xương đùi làm từ chất liệu CoCr gồm đầy đủ các cỡ có đường kính từ 22mm đến 28mm, kích thước tùy chọn. 3. Cup bipolar lắp sẵn khóa, kích thước tùy chọn - Tiêu chuẩn: FDA hoặc EC hoặc tương đương
46	Khớp háng toàn phần không xi măng phủ titanium plasma, chống trượt	Bộ	5	01 Bộ bao gồm: 1. Chuôi khớp được làm từ chất liệu hợp kim titanium phủ TPS, góc cổ chuỗi khoảng 127-135 độ, các cỡ tùy chọn. 2. Ổ cối được làm từ chất liệu hợp kim Titanium phủ titanium plasma, kích thước tùy chọn. 3. Chỏm xương đùi CoCr, các cỡ tùy chọn. 4. Lót ổ cối toàn phần, các cỡ tùy chọn. 5. Vít ổ cối được làm từ chất liệu hợp kim Titanium - Tiêu chuẩn: FDA hoặc EC hoặc tương đương.
47	Kim tiêm cầm máu dùng 1 lần	Cái	10	Chiều dài làm việc khoảng 230cm. Mũi kim dài khoảng 4mm. Đường kính kênh làm việc 2.8mm. Đường kính kim: 23G. Đầu TIP bằng kim loại giúp thao tác an toàn. Vô trùng.
48	Hemoclip clip liền tay cầm độ mở 12 và 15mm	Cái	1	Sử dụng can thiệp trong nội soi ống mềm Tương thích kênh làm việc : 2.8mm Đầu kẹp clip bằng chất liệu thép không gỉ Tay cầm bằng nhựa . Đầu giữ clip bằng thép không gỉ. Dùng trong cầm máu dạ dày và đại tràng. Có thể xoay được 360 độ , đóng mở nhiều lần, tay cầm lắp sẵn. Hàm Clip to chắc khoẻ, có khả năng định vị cố định vào vị trí dự định trước khi bắn. Độ mở khoảng từ 12mm và 15 mm, Chiều dài của hemoclip khoảng 2.350mm. Sử dụng linh hoạt, chắc chắn, Vỏ bọc kim loại và nhựa bên ngoài. Vô khuẩn.
49	Đầu thắt tĩnh mạch thực quản	Cái	100	Sử dụng can thiệp trong nội soi ống mềm. Gồm 06 vòng thắt bằng cao su tự nhiên được lắp sẵn không có allegenic. Đường kính trong và ngoài nằm trong khoảng: 8.9 - 11 mm. Điều khiển bằng dây đôi

STT	Tên hóa chất, vật tư y tế	Đơn vị tính	Số lượng	Thông số kỹ thuật cơ bản
50	Cán Endoloop	Cái	2	Cán Endoloop là tay cầm điều khiển của vòng thắt nội soi, dùng để siết và thắt cuống polyp hoặc tổn thương trong thủ thuật nội soi. Sản phẩm làm từ nhựa y tế hoặc thép không gỉ, có tay cầm dạng pít-tông dễ thao tác. Chiều dài làm việc 180cm - 230cm, phù hợp kênh thao tác 2.8 mm. Cán được đóng gói 1 cái/hộp vô trùng, tiệt trùng bằng khí EO hoặc tương đương
51	Lọng cắt polyp dùng 1 lần (snare nóng)	Cái	30	Thòng lọng được thiết kế hình Oval. Vòng loop từ 15mm đến 30mm. Thòng lọng được bện từ nhiều sợi hoặc đơn sợi, đặc biệt xoay được dễ dàng. Đường kính thòng lọng khoảng 2.4mm. Chiều dài làm việc từ 180cm đến 230cm tương thích với ống soi 2.8mm.
52	Snare nóng và lạnh	Cái	30	Thòng lọng được thiết kế hình Oval, sợi mảnh có thể cắt lạnh rất bén. Vòng loop từ 15mm đến 30mm, đặc biệt xoay được dễ dàng. Đường kính thòng lọng 2.4mm. Chiều dài làm việc từ 180cm đến 230cm tương thích với ống soi 2.8mm.
53	Kìm sinh thiết dạ dày - đại tràng dùng 1 lần	Cái	300	Kìm sinh thiết đại tràng bằng thép không gỉ y tế, không vỏ bọc nên khử trùng dễ dàng, hàm kìm hình Oval, chiều dài làm việc từ 180 cm đến 230 cm. Đường kính làm việc khoảng 2.3mm, tương thích với kênh ống soi 2.8mm. Vô trùng.
54	Kìm sinh thiết ngậm cá sấu	Cái	2	Kìm sinh thiết đại tràng bằng thép không gỉ y tế, không vỏ bọc nên khử trùng dễ dàng, hàm kìm hình Oval, chiều dài làm việc từ 160 cm đến 230 cm. Đường kính làm việc khoảng 2.3mm, tương thích với kênh ống soi 2.8mm. Vô trùng. Có ngậm cá sấu
55	Vợt lưới gấp dị vật/ bã thức ăn	Cái	5	Vợt lấy dị vật . Đường kính 2.3mm .Chiều dài kênh làm việc 230cm .Độ mở vợt khoảng 30-40mm Tương thích kênh 2.8mm
56	Ngáng miệng sử dụng 1 lần	Cái	40	Ngáng miệng nội soi loại dùng một lần sử dụng cho tất cả các ống nội soi đường tiêu hóa và phế quản. Lỗ trung tâm mở rộng
57	Kìm gấp dị vật sử dụng 1 lần	Cái	2	Kìm gấp dị vật răng cá sấu và răng chuột Đường kính khoảng 2.4mm sử dụng cho dây nội soi đường kính 2.8mm Chiều dài làm việc 180cm - 230cm
58	Kẹp cầm máu có kết nối nguồn đốt (Coagrapper)	Cái	1	Dụng cụ cầm máu nội soi dùng để kẹp và đốt đông mô chảy máu trong nội soi tiêu hóa bằng dòng điện cao tần, giúp cầm máu nhanh và an toàn. Thiết bị đường kính 2.3 mm, dài 180cm - 230cm, vô trùng, tiệt trùng bằng khí EO hoặc tương đương
59	Optid 0 độ 4mm	Cái	2	- Đường kính 4mm - Góc quan sát 0° - Chiều dài làm việc ≥ 175mm - Đầu xa của thấu kính làm bằng sapphire tăng khả năng chống trầy xước - Vỏ ống làm bằng thép không gỉ - Có thể tiệt trùng bằng hấp hơi nước

STT	Tên hóa chất, vật tư y tế	Đơn vị tính	Số lượng	Thông số kỹ thuật cơ bản
60	Optid 0 độ 2,7mm	Cái	2	- Đường kính 2,7mm - Góc quan sát 0° - Chiều dài làm việc $\geq 175\text{mm}$ - Đầu xa của thấu kính làm bằng sapphire tăng khả năng chống trầy xước - Vỏ ống làm bằng thép không gỉ - Có thể tiệt trùng bằng hấp hơi nước
61	Optid 70 độ 6mm	Cái	2	- Đường kính 6mm - Góc quan sát 70° - Chiều dài làm việc $\geq 180\text{mm}$ - Đầu xa của thấu kính làm bằng sapphire tăng khả năng chống trầy xước - Vỏ ống làm bằng thép không gỉ - Có thể tiệt trùng bằng hấp hơi nước
62	Optid 30 độ 4mm	Cái	2	- Đường kính 4mm - Góc quan sát 30° - Chiều dài làm việc 175mm - Đầu xa của thấu kính làm bằng sapphire tăng khả năng chống trầy xước - Vỏ ống làm bằng thép không gỉ - Có thể tiệt trùng bằng hấp hơi nước